

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 04/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 65

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiết học hôm nay, trước tiên tôi xin tổng kết một chút trọng điểm của kinh văn phẩm 25, và kinh văn phẩm 26.

Trọng điểm của kinh văn phẩm 25.

Kinh văn phẩm 25 có 7 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: loại thứ nhất, chánh nhân để vãng sanh bậc thượng là gì, quả báo như thế nào? Chánh nhân vãng sanh là thọ trì kinh này, cầu sanh Tịnh độ, phát tâm Bồ-đề, giữ các giới cấm, làm lợi ích hữu tình, nhớ Phật niệm Phật. Quả báo đạt được: người ấy mạng chung được sắc tướng như Phật, sanh trong cõi nước báu. Người ấy mạng chung được sắc tướng như Phật, người ấy giống như Phật, thân sắc vàng ròng, ba mươi hai tướng, lại còn có mọi thứ công đức trang nghiêm như Phật. Quả báo này quá thù thắng, được tướng giống như Phật.

Trọng điểm thứ hai: làm thế nào thực hiện được việc “giữ các giới cấm”? Bạn nhận thức việc đại sư Ngẫu Ích thoát giới xuống còn giới sa-di như thế nào? Thực hiện năm khoa mục mà lão pháp sư đã nêu ra: khoa mục thứ nhất là tịnh nghiệp tam phước, khoa mục thứ hai là lục hòa kính, khoa mục thứ ba là tam học, khoa mục thứ tư là lục độ, khoa mục thứ năm là mười nguyện Phổ Hiền.

Trọng điểm thứ ba: nguyên tắc tiêu chuẩn mà người tu hành cùng tuân thủ là gì? Bạn lý giải hàm nghĩa của bốn câu “nếu Bồ-tát có thể tùy thuận chúng sanh thì chính là tùy thuận cúng dường chư Phật; nếu đối với chúng sanh tôn trọng phụng sự, chính là tôn trọng phụng sự Như Lai” như thế nào? Nguyên tắc tiêu chuẩn mà người tu hành cùng tuân thủ là: làm lợi ích hữu tình.

Trọng điểm thứ tư: loại thứ hai, chánh nhân để vãng sanh bậc trung là gì, quả báo như thế nào? Chánh nhân vãng sanh gồm ba câu nói: tu hành thập thiện, ngày đêm niệm Phật, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Quả báo đạt được: người ấy lâm chung không kinh không sợ, tâm không điên đảo, liền được sanh về cõi nước của đức Phật ấy.

Trọng điểm thứ năm: loại thứ ba, chánh nhân để vãng sanh bậc hạ là gì, quả báo như thế nào? Chánh nhân vãng sanh được khái quát thành hai câu nói: Tu hành việc thiện thế gian, tranh thủ thời gian, chánh niệm ắt được sanh. Lão pháp sư đối với loại chánh nhân vãng sanh thứ ba này đã giải thích khá tường tận. Ngài nói từ trên 5 phương diện, nay nêu ra như sau.

Thứ nhất, không thể rời nhà, không rảnh đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, có thời gian rảnh thì đoạn chánh thân tâm, tuyệt dục bỏ lo lắng, từ tâm tinh tấn.

Thứ hai, không được sân nộ, tật đố, không được tham lam keo kiệt, không được hối hận giữa chừng, không được hồ nghi. Phải nên hiếu thuận, chí thành trung tín.

Thứ ba, phải tin lời của kinh Phật thâm sâu, phải tin làm thiện được phước, phụng trì các pháp như vậy, chẳng để thiếu khuyết.

Thứ tư, tư duy chín chắn, mong được độ thoát, ngày đêm thường niệm, nguyện mong vãng sanh cõi Phật thanh tịnh của A-di-đà Phật, mười ngày mười đêm cho đến một ngày một đêm không gián đoạn.

Thứ năm, mạng chung đều được vãng sanh về nước ấy. Câu kinh văn này chính là quả báo của loại thứ ba - vãng sanh bậc hạ.

Trọng điểm thứ sáu: chọn đúng hạng mục, trong sáu mục dưới đây bạn bị vướng vào loại nào: sân nộ, tật đố, tham lam, keo kiệt, nửa chừng hối hận, hồ nghi. Đối chiếu với sáu mục trên, nếu mình có thì đánh dấu chọn, không có thì khoanh tròn, điểm tròn là 60 điểm. Bị một thứ thì trừ 10 điểm, xem bạn được bao nhiêu điểm.

Trọng điểm thứ bảy: đối với đoạn lời nói của Hoàng Niệm lão, bạn có cảm ngộ gì?

Trọng điểm của kinh văn phẩm thứ 26.

Kinh văn phẩm thứ 26 có 15 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: đến thế giới Tây Phương Cực Lạc nghe A-di-đà Phật giảng pháp đều là loại người nào? Nói cách khác, loại người nào có tư cách đến thế giới Cực Lạc nghe A-di-đà Phật giảng pháp? Tam hiền Bồ-tát trong lục đạo cần phải có những năng lực gì thì mới đến được thế giới Cực Lạc nghe A-di-đà Phật giảng pháp? Đến thế giới Cực Lạc nghe A-di-đà Phật giảng pháp đều là đại Bồ-tát ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm, dưới hội của mười phương chư Phật Như Lai. Tam hiền Bồ-tát trong lục đạo vẫn không có năng lực phân thân đến thế giới Cực Lạc lễ Phật, nghe pháp. Nhất định phải chứng đắc A-duy-việt-trí Bồ-tát thì mới có năng lực đến thế giới Cực Lạc lễ Phật, cúng Phật, nghe A-di-đà Phật giảng pháp.

Trọng điểm thứ hai: ở đây làm thế nào lý giải hàm nghĩa việc đức Di-đà thuyết pháp và đấng Thích Tôn thuật lại? Hai vị đạo sư của hai cõi không hề khác biệt. A-di-đà Phật chứng đắc quả vị rốt ráo vô thượng, Thích-ca Như Lai cũng chứng đắc quả vị vô thượng rốt ráo, địa vị của các ngài là bình đẳng. A-di-đà Phật thuyết pháp, Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại cho chúng ta, khác nào A-di-đà Phật đích thân thuyết pháp cho chúng ta, không có sai khác. Hiện nay chúng ta đọc kinh, niệm Phật, tu học pháp môn niệm Phật của Tịnh độ cũng chẳng khác nào được nghe pháp nơi hội ấy.

Trọng điểm thứ ba: năm nguyện sau cùng trong 48 nguyện của A-di-đà Phật là vì ai mà phát? Năm nguyện sau cùng là A-di-đà Phật vì các Bồ-tát của mười phương thế giới mà phát. Bồ-tát mười phương đến thế giới Cực Lạc nghe kinh nghe pháp, họ đều là những người có cơ duyên thành Phật đã chín muồi, họ đến thế giới Cực Lạc tham lễ A-di-đà Phật, chính là sự thành tựu sau cùng của 48 nguyện.

Trọng điểm thứ tư: thế nào gọi là rốt ráo đạt được thần thông huệ? Ai có thể đạt được? Thần thông và trí tuệ đều rốt ráo thông đạt thì gọi là “rốt ráo đạt được thần thông huệ”. Chú ý, hai chữ “rốt ráo” quan trọng, chẳng phải thông đạt thông thường, mà là hoàn toàn thông đạt, rốt ráo đạt được thần thông huệ thì hết sức phi thường, ai có thể rốt ráo thông đạt? Chư Phật Như Lai, Đẳng giác Bồ-tát. Bồ-tát Thập địa vẫn không thể rốt ráo thông đạt, thật sự thông đạt viên mãn rốt ráo thì đó là quả địa Như Lai, đã thành Phật rồi.

Trọng điểm thứ năm: đại sư Huệ Năng đã nộp luận văn tốt nghiệp gì cho Ngũ tổ? Vì sao Ngũ tổ đem y bát truyền cho đại sư Huệ Năng, mà không truyền cho Thần Tú?

Trọng điểm thứ sáu: đoạn mà lão pháp sư nói, thầy tốt tìm không ra học sinh, học sinh tốt tìm không ra thầy giáo, bạn nhận thức đoạn này như thế nào?

Trọng điểm thứ bảy: “du nhập thâm pháp môn”, chữ “du” này dùng rất hay, dùng rất diệu, bạn có thể nói hay ở đâu, diệu ở đâu hay không? Pháp sâu xa ở đây chỉ cho ý gì? Đến đâu để thành tựu pháp sâu xa? Môn ở đây là gì? Bạn đã tìm được môn đó chưa? Tìm không ra cửa thì làm sao du nhập?

Trọng điểm thứ tám: nhận thức chính xác bảy loại cúng dường, như lý như pháp mà thực hành bảy loại cúng dường này trong đời sống thực tế. Loại thứ nhất, như thuyết tu hành cúng dường. Loại thứ hai, lợi ích chúng sanh cúng dường. Loại thứ ba, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường. Loại thứ tư, thay chúng sanh khổ cúng dường. Loại thứ năm, siêng tu thiện căn cúng dường. Loại thứ sáu, không xả Bồ-tát nghiệp cúng dường. Loại thứ bảy, không lìa tâm Bồ-đề cúng dường.

Trọng điểm thứ chín: thành tựu của một người, bất luận là thế pháp hay Phật pháp, thành tựu lớn hay nhỏ tỉ lệ thuận với tâm lượng lớn hay nhỏ, bạn có tâm lượng bao lớn thì có thành tựu lớn bấy nhiêu. Học Phật phải thành tựu đạo Vô thượng. Chúng ta học Phật thì phải có tâm lượng như thế nào? Phải giống tâm lượng của Thích-ca Mâu-ni Phật, phải giống tâm lượng của A-di-đà Phật thì bạn mới có thể thoát sanh tử luân hồi, bạn có công nhận lý niệm này không?

Trọng điểm thứ mười: Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán âm thanh giảng pháp của A-di-đà Phật là Phạm âm của Phật như sấm vang, tiếng bát âm hân hoan vi diệu, bạn chính mình có lĩnh hội được không? Bạn có biết những đặc điểm của âm thanh này không? Thứ nhất, thậm thâm như sấm, vô cùng thâm trầm, tựa như sấm vang. Thứ hai, nghe rõ từ xa, người nghe hoan hỷ, âm thanh nghe hay, có sức xuyên thấu, nghe rồi sinh tâm hoan hỷ. Thứ ba, lọt vào tâm sanh ra kính ái, nghe rồi có thể sanh khởi tâm cung kính và tâm từ bi. Vì sao rất nhiều người thích nghe âm nhạc Phạm bá, nguyên nhân là ở đây. Thứ tư, rõ ràng dễ hiểu, chính là nghe hiểu dễ dàng, có thể lý giải, thông tục dễ hiểu. Thứ năm, người nghe không chán, chính là nghe hoài không chán, hát mãi không thôi. Đức Di-đà thuyết pháp, âm phát ra như tiếng sấm, sấm pháp vang rền, khiến tất cả khai ngộ. Di-đà tuyên đại pháp, tiếng bát

âm hân hoan vi diệu. Thứ nhất là thanh âm hay nhất, âm thanh của thế giới Cực Lạc vi diệu, hòa nhã, âm nhạc hay luôn có chút cung bậc trầm lắng, nghe rồi tâm tĩnh như nước, không bồn chồn. Thứ hai, thanh âm dễ hiểu, dễ nghe hiểu, dễ phân biệt. Thứ ba, thanh âm điều hòa, nghe rồi thấy dễ chịu, âm điệu hài hòa. Thứ tư, thanh âm nhu nhuyễn, thanh âm dịu dàng, người nghe vui thích. Thứ năm, thanh âm không lỗi, ngôn từ không sai lầm, người nghe được chánh kiến. Thứ sáu, không phải tiếng người nữ, có hào khí mạnh mẽ. Thứ bảy, thanh âm tôn huệ, có sự tôn nghiêm, có trí tuệ, người nghe tôn trọng. Thứ tám, thanh âm sâu xa, âm thanh ấy sâu xa, vắng vắng không dứt, dư vị khó phai, người nghe chứng được lý thậm thâm. Khái quát tám thanh âm này lại mà nói thì chính là: một là hưởng (vang vọng), hai là triệt (thấu triệt), ba là thanh (trong trẻo), bốn là nhu (mềm mại), năm là ai (êm dịu), sáu là lượng (rõ ràng), bảy là hòa (điều hòa), tám là nhã (thanh nhã).

Trọng điểm thứ mười một: có một số lý niệm quan trọng, liệu bạn có thể tiếp nhận, có thể vận dụng vào trong cuộc sống không?

Lý niệm thứ nhất, kinh Bát-nhã nói “phàm tất cả tướng đều là hư vọng”, bao gồm thế giới Cực Lạc trong đó, bạn tiếp nhận được không?

Lý niệm thứ hai, kinh Kim Cang nói “hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”, hết thấy pháp này bao gồm cả Phật pháp, bạn tiếp nhận được không?

Lý niệm thứ ba, tự tánh là viên mãn, có duyên bèn hiện, không duyên thì ẩn, hiện nhưng không thể nói nó có, ẩn cũng chẳng thể nói nó không, bạn tiếp nhận được không? Xin nêu lên một vấn đề, mời bạn trả lời: Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao có thể hiện, khi nào hiện, khi nào không hiện?

Lý niệm thứ tư, lão pháp sư dạy chúng ta phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, còn nói với chúng ta buông xả chấp trước thì chúng quả A-la-hán, thế nhưng ngài lại nói với chúng ta phải chấp trước thế giới Cực Lạc, phải chấp trước A-di-đà Phật, đây chẳng phải cũng là chấp trước đó sao? Đối với vấn đề này bạn nhận thức như thế nào?

Lý niệm thứ năm, lão pháp sư hết sức tán thán bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, cực kỳ tán thán bản chú giải cho bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ do Hoàng Niệm lão viết. Ngài nói: Bộ kinh này cực kỳ vi diệu, tôi cảm thấy Hạ Liên công là A-di-đà Phật tái lai, sao có thể hội tập hay như thế được, hết như kim khâu của Thích-

ca Mâu-ni Phật nói ra. Ngài nói chú giải của Hoàng Niệm lão là trí tuệ chân thật, mỗi câu đều trích dẫn lời kinh điển, dùng kinh chú giải cho kinh, là lời Phật nói; dùng chú sớ của tổ sư đại đức để nói, là lời của tổ sư đại đức. Đây là trí tuệ chân thật của Niệm lão. Lại nói, nếu đây chẳng phải là đại trí tuệ, chẳng phải Phật Bồ-tát tái lai thì tôi không dám tin tưởng. Bạn có tán thành lời tán thán này của lão pháp sư hay không? Bạn có cảm ngộ gì?

Trọng điểm thứ mười hai: nhận thức của bạn đối với “nhân ngã” và “pháp ngã” có sự nâng cao nào mới không? Vấn đề này về mặt lý tánh rất cao, cũng khá là trừu tượng. Chúng ta trước hết cũng biết được đôi chút, đó là đã không có nhân ngã, cũng chẳng có pháp ngã. Nhận thức sâu hơn thì tùy theo sự thâm nhập kinh giáo mà nhận thức về vấn đề này sẽ dần dần nâng cao, nhất định không được chấp chặt vào danh từ thuật ngữ, học Phật là do ở ngộ.

Trọng điểm thứ mười ba: Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học 49 năm, đã dạy những điều gì? Bạn có thể nói về quá trình dạy học của Thích-ca Mâu-ni Phật không? Bạn biết hết thầy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã dạy trong 49 năm là học từ ai không?

Trọng điểm thứ mười bốn: làm thế nào lý giải câu “tự đạt bất thoái chuyên”, hai từ “tự đạt” này biểu đạt ý nghĩa gì? Câu kinh văn này biểu thị bản thân có thể làm được bất thoái chuyên, “tự đạt” nghĩa là chính mình đạt được. Vì sao vậy? Tuy pháp môn niệm Phật là pháp môn tha lực, nhưng tín nguyện trì danh vẫn là việc của chính bạn, việc này ai cũng không làm thay bạn được, bạn phải tự mình làm, làm tốt rồi thì vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Bồ-tát A-duy-việt-trí, tự nhiên được bất thoái chuyên. Đây chính là ý nghĩa của “tự đạt”.

Trọng điểm thứ mười lăm: “xả thân luân hồi này, đều khiến lên bờ giác”, đời này bạn đã gặp được cơ duyên thành Phật mà trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, bạn có thể nắm lấy cơ duyên này không? Việc này rất quan trọng. Lên bờ giác là quả, nhân là xả thân luân hồi này. Cơ hội, bạn đã gặp được cơ hội thành Phật rồi, quan trọng ở chỗ có thể nắm lấy cơ hội này hay không, có thể nắm lấy cơ hội này hay không quan trọng ở chỗ bạn có thể xả bỏ thân luân hồi này hay không, không thể xả bỏ thân luân hồi này thì vượt mất cơ duyên thành Phật, một phen vượt mất thì là 5.000 kiếp. Tôi cho mọi người hai công thức, xem bạn lựa chọn thế nào. Công thức thứ nhất: gặp được cơ duyên thành Phật, cộng với nắm lấy cơ duyên thành

Phật, cộng với xả bỏ thân luân hồi thì bằng với lên bờ giác, lên bờ giác chỉ cho vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công thức thứ hai: gặp được cơ duyên thành Phật, cộng với không nắm chắc cơ duyên thành Phật, cộng với không xả thân luân hồi thì bằng với trường kiếp luân hồi.

Kinh văn phẩm thứ 26 đã giảng hết 6 giờ đồng hồ, quy nạp chỉnh lý thành 15 trọng điểm, xin cúng dường các đồng tu tham khảo.

Tiếp theo bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ 27:

CA THÁN PHẬT ĐỨC ĐỆ NHỊ THẬP THẤT

Phẩm kinh văn này là nói các Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc tán thán mười phương chư Phật Như Lai, đồng thời nhờ sức uy thần của A-di-đà Phật gia trì mà đến mười phương thế giới cúng dường chư Phật ở phương khác.

Mời xem kinh văn bên dưới:

Phật ngữ A-nan, bĩ quốc Bồ-tát thừa Phật uy thần, ư nhất thực khoảnh, phục vãng thập phương vô biên Tịnh sát, cúng dường chư Phật. Hoa hương tràng phan, cúng dường chi cụ, ứng niệm tức chí, giai hiện thủ trung, trân diệu thù đặc, phi thể sở hữu, dĩ phụng chư Phật, cập Bồ-tát chúng. Kỳ sở tán hoa, tức ư không trung hợp vi nhất hoa, hoa giai hướng hạ, đoan viên châu tấp, hóa thành hoa cái, bá thiên quang sắc, sắc sắc dị hương, hương khí phổ huân. Cái chi tiểu giả mãn thập do-tuần, như thị chuyển bội nãi chí biến phú tam thiên đại thiên thế giới. Tùy kỳ tiền hậu dĩ thứ hóa một, nhược bất cánh dĩ tân hoa trùng tán, tiền sở tán hoa chung bất phục lạc. Ư hư không trung cộng tấu thiên nhạc, dĩ vi diệu âm ca thán Phật đức.

Phật bảo A-nan: Phật bảo A-nan, Bồ-tát ở cõi nước ấy, nhờ uy thần của Phật, trong thời gian một bữa ăn lại đến vô biên cõi Tịnh độ khắp mười phương để cúng dường chư Phật. Hoa hương, tràng phan, phẩm vật cúng dường, đều hiện trong tay, các thứ trân bảo thân kỳ, hết sức đặc biệt mà thế gian không có, để dâng lên chư Phật và các Bồ-tát. Hoa được rải lên liền ở trên không trung hợp thành một hoa, hoa đều hướng xuống, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa. Trăm ngàn sắc sáng, mỗi sắc có hương thơm khác nhau, hương thơm tỏa ngát muôn phương. Lọng hoa nhỏ cũng cả mười do-tuần, cứ lớn dần như vậy cho đến trùm khắp cả tam thiên

đại thiên thế giới. Theo thứ lớp trước sau, lần lượt biến mất, nếu không rải tiếp hoa mới lên thì hoa đã rải lên trước đó không rơi xuống. Ở trong hư không cùng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi tán thán Phật đức.

Đoạn kinh văn này tương đối dài, nhưng ý nghĩa không khó hiểu, để tiện cho các đồng tu học tập và hiểu rõ, chúng tôi đem đoạn kinh văn lớn này chia thành các đoạn nhỏ, chia thành 8 đoạn nhỏ mà nói.

Đoạn nhỏ thứ nhất, “*Phật bảo A-nan, Bồ-tát ở cõi nước ấy, nhờ uy thần của Phật, trong thời gian một bữa ăn lại đến vô biên cõi Tịnh độ khắp mười phương để cúng dường chư Phật*”.

Đoạn kinh văn nhỏ này, chúng ta nắm lấy bốn vấn đề trọng điểm như sau.

Thứ nhất, hiểu được hoàn cảnh nhân sự của thế giới Tây Phương Cực Lạc như thế nào? Phạm người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là Bồ-tát, cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới Bồ-tát thuần nhất. Pháp giới này chỉ có hai loại người, một là thầy dạy, thầy dạy là A-di-đà Phật; hai là học sinh, học sinh là các Bồ-tát từ mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều là Bồ-tát Phổ Hiền trong đạo Bồ-tát.

Hoàn cảnh nhân sự của thế giới này tốt đẹp biết bao, sống ở nơi đây tâm tình thật là khoan khoái. Ở đây không dùng thủ đoạn đấu đá nhau, không chơi khăm nhau, không có nhân ngã thị phi, không có đố kỵ hãm hại. Đây là một thế giới thanh lương sạch sẽ, hoàn cảnh nhân sự như vậy không tìm được nơi thứ hai trong hư không pháp giới.

Thứ hai, hiểu rõ các Bồ-tát của thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao phải đến mười phương thế giới cúng dường chư Phật ở phương khác. Một lý do chính là để báo ân Phật, bởi vì các ngài vốn là Bồ-tát của mười phương thế giới, là Phật ở thế giới của các ngài giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc và A-di-đà Phật cho các ngài, lại còn giới thiệu các ngài đến thế giới Tây Phương học tập chuyên sâu, thân cận A-di-đà Phật. Nếu không như vậy thì các ngài không biết có thế giới Cực Lạc, không biết có A-di-đà Phật, thì sao có được thành tựu của ngày hôm nay? Các ngài cảm ân Phật, báo ân Phật, không quên nguồn gốc.

Thứ ba, hiểu được các Bồ-tát của thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao có thể đến mười phương thế giới cúng dường chư Phật? Bồ-tát của Cực Lạc do nhờ uy thần

của A-di-đà Phật gia trì, nên thần thông của các ngài vượt hơn người của tất cả thế giới, đây là nguyện lực của A-di-đà Phật gia trì. Cho nên các ngài có thể trong thời gian một bữa ăn có thể đến vô biên cõi Phật để cúng dường chư Phật.

Thứ tư, chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đừng quên Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta, là do ngài giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc và A-di-đà Phật cho chúng ta, chúng ta không được quên ân Thầy. Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta cũng nhờ sức uy thần của A-di-đà Phật mà đến thế giới mười phương cúng dường chư Phật.

Đoạn nhỏ thứ hai, *“hoa hương, tràng phan, phẩm vật cúng dường, tùy niệm liền đến, đều hiện trong tay, các thứ trân bảo thần kỳ, hết sức đặc biệt mà thế gian không có”*. Đoạn nhỏ này là nói các đồ cúng dường tùy theo tâm nguyện, tâm muốn gì thì có đó, tùy niệm liền đến, vừa nghĩ bèn có. “Tùy niệm” là vừa khởi ý niệm, “liền đến” là lập tức liền đến, đều hiện trong tay, đây là cảnh giới thập huyền của Hoa Nghiêm. Trong tay có thể xuất hiện vô lượng trân bảo mà thế gian không có, chẳng phải là thứ mà thế gian có thể có được.

Đoạn nhỏ thứ ba, *“để dâng lên chư Phật và các Bồ-tát”*. Sự cúng dường này chủ yếu là để cúng Phật, cũng kèm theo cúng dường Bồ-tát. Điều này cho thấy Bồ-tát của thế giới Cực Lạc tu thiện rất dễ dàng, cúng dường Phật và Bồ-tát ở thế giới phương khác, trang nghiêm đạo tràng mười phương, so với ở thế giới này của chúng ta dễ dàng hơn nhiều. Ví dụ như phẩm vật cúng dường, đồ cúng dường, có thể nói là tùy theo tâm nguyện mong muốn, muốn gì có đó.

Đoạn nhỏ thứ tư, *“hoa được rải lên liền ở trên không trung hợp thành một hoa, hoa đều hướng xuống, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa”*. Đoạn nhỏ này nêu lên việc cúng hoa, những diệp hoa được rải lên hợp thành một hoa, biểu đạt vô biên công đức đều nhập vào một câu hồng danh, đồng quy về biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, ở đây biểu thị cho nhiều pháp là một pháp, một pháp là vạn pháp. Hết thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, toàn thể của nó là nhất pháp cú. Nhất pháp cú này là gì? Phần trước chúng tôi đã nhắc đến nhiều lần, chính là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi, đây là cách nói chung, cách nói thống nhất của chúng ta, đem hết thấy pháp quy nạp thành hết thấy trọng tâm. Nhất pháp cú này chính là điểm trọng tâm của hết thấy pháp, nó có thể đại biểu cho hết thấy pháp, hết thấy pháp đều không lìa khỏi nó, cho nên nói “một là tất cả, tất cả là một”.

Hôm nay chúng tôi nói về nhất pháp cú cụ thể hơn một chút, chính là một câu A-di-đà Phật. Câu A-di-đà Phật thống nhiếp hết thấy pháp thế xuất thế gian, hết thấy pháp môn, hết thấy kinh giáo, hết thấy quả đức, hết thấy nhân tâm đều ở trong một câu Phật hiệu, nó thống nhiếp hết thấy pháp, không sót một pháp nào, thấy đều ở trong một câu Phật hiệu này, nên công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn! Nói đến mức như vậy mà bạn vẫn không nghe hiểu sao? Xin chú ý có 5 chữ “hết thấy”.

Kinh Vô Lượng Thọ có diệu hay không? Diệu, tuyệt diệu! Câu A-di-đà Phật có diệu hay không? Diệu, tuyệt diệu! Diệu ở chỗ nào? Diệu ở mỗi câu mỗi chữ đều từ trong diệu mà nở hoa. Một câu “hợp thành một hoa” đã có hàm nghĩa sâu sắc như vậy rồi, đúng là nhất pháp cú! Trước đây bạn có biết không? Thế mà tôi lại không biết, lần này mới biết, nên không thể hàm hồ lướt qua. Cảnh giới này chẳng phải là cảnh giới thập huyền của Hoa Nghiêm đó sao? Cao, quả thật đúng là cao! Diệu, thật sự vi diệu! Thâm nhập kinh tạng quả thật là một sự hưởng thụ chẳng thể nào diễn tả.

“Hoa đều hướng xuống, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa”. Hoa đều hướng xuống, bởi vì những hoa này đều ở phía trên Phật, rất tròn trịa, rất ngay ngắn, hợp thành lọng hoa. Lọng chính là dù lọng. Pháp Hoa Huyền Tán nói: Xứ Tây vực nắng nóng, mọi người đa số cầm lọng, lọng chính là chúng ta hiện nay gọi là cái ô. Bởi vì thời tiết nóng bức, ra ngoài đều phải cầm dù che nắng, đều dùng hoa để trang sức, cho nên xưng là lọng hoa, gọi là lọng hoa. “Lọng hoa của Cực Lạc do vạn đức hợp thành, nên trong một lọng hoa rộng chứa vô biên đức tướng, vi diệu khó nghĩ bàn”. Sự tốt, đẹp, thù thắng của lọng hoa này không thể nào tưởng tượng, không lời nào diễn tả được, chỉ có thể ngợi khen nó rất xinh, rất đẹp, vi diệu khó nghĩ bàn!

Đoạn nhỏ thứ năm, *“trăm ngàn sắc sáng, mỗi sắc có hương thơm khác nhau, hương thơm tỏa ngát muôn phương”*. Đoạn nhỏ này nói về sắc và hương của lọng hoa. Một lọng hoa có trăm ngàn loại ánh sáng, trăm ngàn loại màu sắc, trăm ngàn loại mùi hương. Do hương thơm xông khắp, nên biết được ánh sáng và màu sắc tất nhiên cũng đều chiếu khắp.

Đoạn nhỏ thứ sáu, *“lọng hoa nhỏ cũng cả mười do-tuần, cứ vậy lớn dần cho đến trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới”*. Đoạn nhỏ này là nói độ rộng của lọng hoa. Một do-tuần ít nhất cũng là 40 dặm, mười do-tuần cũng là 400 dặm. Người ở thế giới Cực Lạc thân thể lớn, rất cao, cho nên 10 do-tuần là một chiếc ô nhỏ, sau đó

lớn thêm lên, cho đến trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ô lộng này lớn đến mức nào, chúng ta hoàn toàn không thể nào tưởng tượng được.

Lộng hoa của thế giới Tây Phương Cực Lạc giống như áng mây của thế gian chúng ta, càng biến càng lớn. Vì sao lại như vậy? Nghĩ thú trong đây, trước đây chúng ta không biết, ít ra là tôi không biết, lần này viết bản thảo bài giảng, xem đến đoạn này thì được lão pháp sư tháo gỡ mối nghi này cho chúng ta.

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều đầu tiên nghĩ đến là Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, lại xem các chư Phật mà chúng ta từng thân cận trong đời quá khứ. Nghĩ đến một vị Phật rồi lại nghĩ đến một vị Phật, dần dần nghĩ đến vô lượng vô biên kiếp quá khứ thì lộng hoa này sẽ càng ngày càng lớn. Biến hiện như thế nào? Tùy theo tâm báo ân mà biến hiện. Nghĩ hết thấy chư Phật đối với chúng ta đều có ân đức, đời đời kiếp kiếp chúng ta đều là đệ tử của [các] ngài. Không chỉ là một vị Phật mà chư Phật đều có ân với ta, chẳng những chư Phật đều có ân, mà chư Bồ-tát cũng đều có ân. Bồ-tát là đàn anh, là đồng học của chúng ta, thời thời khắc khắc đều chăm lo cho chúng ta. Chẳng những Bồ-tát có ân, mà chúng sanh cũng có ân, chúng sanh cúng dường cho chúng ta y phục ẩm thực chỗ ở đi lại, ân đức không cùng tận. Chúng ta từ đây mà tư duy thì mới biết được độ sâu độ rộng của bốn ân nặng là không cùng tận.

Vật cúng dường đều từ đây hiển hiện ra, đều là đang biểu pháp. Loại người nào biết ơn? Chư Phật Bồ-tát biết ơn. Loại người nào biết báo ân? Chư Phật Bồ-tát báo ân. Phạm phu ngu si, không biết ân nghĩa, vong ân phụ nghĩa, ngay cả ân cha mẹ còn không biết báo, huống gì là ân khác. Người như vậy khó được thân người, cho nên phải tri ân báo ân. Vì vậy lộng hoa giống như áng mây, càng biến càng lớn, biểu đạt cho ý nghĩa này, bạn có nghe hiểu không?

Đoạn nhỏ thứ bảy, *“theo thứ lớp trước sau, lần lượt biến mất, nếu không rải tiếp hoa mới lên thì hoa đã rải lên trước đó không rơi xuống”*. Đoạn nhỏ này là nói hoa cúng luôn mới, *“theo thứ lớp trước sau, lần lượt biến mất”*. Sau khi rải hoa mới lên, thì hoa được rải trước đó mới biến mất, cho thấy các sự cúng dường vi diệu đều hóa hiện tùy theo tâm. Lộng hoa trước đó biến mất rồi, lộng hoa phía sau bèn xuất hiện, vả lại lộng hoa này không ngừng biến hóa, luôn đổi luôn mới, đẹp không tả xiết.

Đoạn nhỏ thứ tám, “ở trong hư không cùng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi tán thán Phật đức”. Đoạn nhỏ này là tán thán Phật đức, biểu đạt các Bồ-tát còn dùng nhạc trời để cúng dường Phật. Dùng âm thanh vi diệu của thiên nhạc để ca ngợi tán thán Phật đức, nhằm biểu đạt việc kiên tu tán thán trong việc lễ cúng của các Bồ-tát. Phật đức là tất cả công đức mà Như Lai có. Câu-xá Luận nói: “Những bậc có trí tuệ tư duy ba loại công đức viên mãn của Như Lai bèn sanh lòng kính mến sâu sắc. Những gì là ba? Một là đức của nhân viên mãn, hai là đức của quả viên mãn, ba là đức của ân viên mãn”.

Phía trước dùng ánh sáng, màu sắc, hương thơm để biểu pháp, lại dùng âm nhạc tán thán. Nếu nói theo phàm phu thì quả thật là sự biểu lộ tình cảm viên mãn, tán thán Phật đức, báo ân đến chỗ cùng cực. Thật sự cúng dường Phật không phải ở những ánh sáng, màu sắc, hương thơm, âm nhạc này, mà là giúp đỡ Phật tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh thì mới là thật sự báo ân.

Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!